

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT & QUẢNG CÁO HÀ ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT & QUẢNG CÁO HÀ ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA ANH INTERIOR & ADVERTISING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HA ANH INTERIOR & ADVERTISING

2. Mã số doanh nghiệp: 0110606097

3. Ngày thành lập: 18/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 254 Phố Nỹ, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0765825999

Fax:

Email: noithatquangcaoahaanh@gmail.com. Website: com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

Thời gian đăng từ ngày 19/01/2024 đến ngày 18/02/2024

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4661
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn túi nhựa PVC, Bán buôn sản phẩm nhựa, nguyên vật liệu ngành nhựa	4669
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Loại trừ Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
17.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
18.	Lập trình máy vi tính	6201

19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí và thông tin nhà nước cấm) Chi tiết: - Thiết lập mạng xã hội; - Thiết lập trang tin điện tử tổng hợp - Cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Doanh nghiệp chỉ hoạt động thiết lập trang tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội khi có Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội).	6312
22.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn thuế, pháp luật, tài chính, kiểm toán, kế toán, chứng khoán, Hoạt động vận động hành lang)	7020
23.	Quảng cáo (trừ loại Nhà nước cấm)	7310(Chính)
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
25.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hoạt động đầu giá)	4719
27.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
28.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
31.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
32.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
33.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
34.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
35.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
36.	In ấn (trừ loại Nhà nước cấm)	1811
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất từ nhựa PVC và tấm PVC	2220
39.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
40.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

41.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Chỉ được sản xuất, gia công, rèn, dập, ép, cán, luyện bột kim loại sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai (SKC), xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2591
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai (SKC), xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường); (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
43.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
44.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
45.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
46.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
47.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
48.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá và các hàng hóa và dịch vụ Nhà nước cấm)	4774
49.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ (trừ hoạt động đấu giá)	4784
50.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)	4789
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
52.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
53.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
54.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
55.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
56.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
58.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Xây dựng nhà để ở	4101
61.	Xây dựng nhà không để ở	4102
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng công trình điện	4221
65.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
66.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
67.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
68.	Xây dựng công trình thủy	4291
69.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
70.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
72.	Phá dỡ (không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
73.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
74.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
75.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
76.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
77.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
78.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
79.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
80.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí; trừ hoạt động đấu giá và các hàng hóa và dịch vụ Nhà nước cấm)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	DƯƠNG THẾ ANH	Việt Nam	Xóm Cà Phê, Thôn 5, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	001077016417	
2	NGUYỄN VĂN TRỤ	Việt Nam	Xóm Cà Phê, Thôn 5, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	40,000	001088011940	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG THẾ ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/10/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001077016417

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Cà Phê, Thôn 5, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Cà Phê, Thôn 5, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội